

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô
Năm 2022

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô**
- Tên giao dịch quốc tế: Petroleum Dong Do Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0102293517 thay đổi lần 14 ngày 17/6/2019
- Vốn điều lệ : 500.000.000.000 VNĐ (năm trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư chủ sở hữu: 500.000.000.000 VNĐ (năm trăm tỷ đồng).
- Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình, P.Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: 024. 62554111 Fax: 024. 62578111
- Website: <http://www.daukhidongdo.vn> Email: info@daukhidongdo.vn
- Mã cổ phiếu: PFL
- Logo:



Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (PVC-Đông Đô) được thành lập trong quá trình hình thành và phát triển mô hình Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC)-một định chế tài chính lớn thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam.

Các mốc tăng trưởng đáng kể từ khi thành lập đến nay:

- Thành lập 15/06/2007 với tổng số vốn điều lệ: 500 tỷ.
- Tổng số nhân sự hiện nay 56 CBCNV trong đó số lượng cán bộ có trình độ Đại học và trên đại học chiếm 68 % tổng số.
- Năm 2007: Thành lập Chi nhánh Công ty tại Tp Hồ Chí Minh.
- Năm 2009: Thành lập các Ban quản lý dự án.

- Tại Hà Nội: Ban quản lý dự án dự án Khu đô thị dầu khí Đức Giang, Ban chuẩn bị dự án 160 Trần Quang Khải.

- Tháng 7/2009: Thành lập Sàn giao dịch PVC Đông Đô tại Hà Nội.

Mục tiêu chiến lược của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô là xây dựng Công ty trở thành doanh nghiệp BĐS mạnh, là Công ty kinh doanh BĐS chuyên nghiệp ở Việt Nam. Dựa vào nền tảng vững mạnh của công ty mẹ, chính sách hội nhập của nền kinh tế Việt Nam, sự phát triển mạnh mẽ của nhu cầu nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp, khu vui chơi giải trí và thể thao, PVC-Đông Đô sẽ trở thành một Công ty về Bất động sản mạnh cả về quy mô vốn, công nghệ đầu tư và xây dựng các dự án, khả năng hợp tác với các đối tác trong nước và quốc tế, khả năng cạnh tranh cao trên thị trường BĐS. Với năng lực của PVC - Đông Đô trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản và năng lực tài chính của PVC, PVC - Đông Đô đang đầu tư nhiều dự án tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và các địa phương trong cả nước.

ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô ngày 07/12/2009 Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam trở thành cổ đông sáng lập, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô.

Tháng 11/2010, cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội và được chấp thuận giao dịch theo Quyết định số 805/QĐ-SGDHN ngày 03/11/2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Căn cứ Giấy chứng nhận ĐKKD số 0102293517 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 06 năm 2007 và thay đổi lần 13 ngày 17 tháng 06 năm 2019, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán)
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, phương tiện phục vụ giao thông vận tải;
- Kinh doanh dịch vụ tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản;
- Kinh doanh vật tư thiết bị phục vụ cho các công trình xây dựng, trang thiết bị nội, ngoại thất, cấp thoát nước, môi trường, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng cơ sở;
- Tư vấn xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, môi trường (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Tổng thầu EPC các công trình công nghiệp, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, môi trường;
- Thăm dò khai thác, chế biến khoáng sản (Trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Mua bán, xuất nhập khẩu khoáng sản, vật tư, thiết bị nguyên phụ liệu và các hoạt động dịch vụ khác phục vụ khai thác, chế biến khoáng sản;
- Kinh doanh điện năng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng các dự án nhà ở, biệt thự, văn phòng, khách sạn, trung tâm thương mại, siêu thị, khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí, làng du lịch;

- Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản, định giá bất động sản (Không bao gồm dịch vụ giám định hàng hóa; định giá tài sản thuộc thẩm quyền của Nhà nước), sàn giao dịch bất động sản và các dịch vụ khác.

Địa bàn kinh doanh: ngoài các Dự án tại Hà Nội từ đầu năm 2015 Công ty mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng ở Thái Bình, TP. Hồ Chí Minh, Hậu Giang, Đồng Nai.

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a, Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

b. Cơ cấu bộ máy quản lý

- Ban giám đốc điều hành đến 31/12/2022 : 03 người

+ Ông Phan Minh Tâm Giám đốc
+ Bà Nguyễn Thị Dung Phó Giám đốc
+ Ông Ngô Duy Chinh Phó Giám đốc

- Các phòng chức năng: Phòng Tài chính Kế toán, Tổ chức hành chính, Quản lý kỹ thuật, Kinh tế kế hoạch, Sản xuất động sản, Chi nhánh tại TP.HCM.

c. Các công ty con, công ty liên kết

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu năm 2022: 40,44 tỷ đồng

- Lợi nhuận : 1,85 tỷ đồng

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1: Giám đốc

Họ và tên: PHAN MINH TÂM
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 04/10/1978
CMND: 025078000292 cấp ngày 23/03/2017 tại Hà Nội
Quê quán: Lâm Thao – Phú Thọ
Hộ khẩu thường trú: Số 16, ngõ 282/20 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
Nơi ở hiện nay: Số 16, ngõ 282/20 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ KT
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

2.2: Phó Giám đốc

Họ và tên: NGUYỄN THỊ DUNG
Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 23/3/1979
CMND: 013110203 cấp ngày 14/8/08 tại Hà Nội
Quê quán: Yên Phong - Yên Định - Thanh Hoá
Hộ khẩu thường trú: Số 2 ngõ 221 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội
Nơi ở hiện nay: Số 2 ngõ 221 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ KT
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

2.3: Phó Giám đốc

Họ và tên: NGÔ DUY CHINH
Giới tính: NAM
Ngày sinh: 25/10/1982
CMND: 024082000849 cấp ngày 03/03/2020.
Quê quán: Mai Trung, Hiệp Hoà, Bắc Giang.
Hộ khẩu thường trú: P12b07, CT2A, KĐT M Cổ Nhuế, P. Cổ Nhuế 1, BTL, Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: P12b07, CT2A, KĐT M Cổ Nhuế, P. Cổ Nhuế 1, BTL, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ KT.

2.5: Kế toán trưởng

Họ và tên: BÙI HỒNG THÁI
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 26-09-1987
CMND: 015087000182 cấp ngày 24/04/2021
Quê quán: Vĩnh Chân – Hạ Hòa – Phú Thọ
Hộ khẩu thường trú: CH7A4-CT4 KĐT Văn Khê – La Khê – Hà Đông - HN
Chỗ ở hiện nay: CH7A4-CT4 KĐT Văn Khê – La Khê – Hà Đông - HN
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc: Thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định hiện hành của Đại hội đồng cổ đông và Công ty
- Số lượng cán bộ CNV tại ngày 31/12/2022 là: 56 người trong đó: Trên đại học: 06; đại học: 38; cao đẳng: 02; Trung cấp: 01; Lao động công nhân kỹ thuật: 09.
- Thay đổi thành viên HĐQT/Chủ tịch, Ban GD, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng: Thay đổi Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

3. Tình hình tài chính

3.1. Tình hình tài chính

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	% Tăng giảm
1	Chỉ tiêu Sản lượng	Tỷ đồng	161,31	44,83	(28,1%)
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	155,29	40,44	(26%)
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,05	1,85	177%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,05	1,85	
5	Lao động sử dụng bình quân	Người	52	55	106%
6	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,73	8,04	104%
7	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500	500	100%
8	Tỷ lệ cổ tức	%	0	0	

3.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,346	2,63	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
TSLĐ-Hàng tồn kho/nợ ngắn hạn	1,546	1,67	

2. Chi tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ/Tổng tài sản + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,314 0,458	0,30 0,43	
3. Chi tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.644 0,417	0,36 0,12	
4. Chi tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,47 0,32 0,68	0,82 0,57 4,6	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần lưu hành: 50.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 50.000.000 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông

- Cổ đông tổ chức: 06 cổ đông nắm giữ 20.968.935 cổ phần chiếm 41,93%
- Cổ đông cá nhân: 3.688 cổ đông nắm giữ: 28.948.265 cổ phần chiếm 58,07%
- Cổ đông sáng lập: (Theo giấy đăng ký kinh doanh)

T	Tên cổ đông	Trụ sở chính, hộ khẩu TT	Loại cổ phần	Khi thành lập công ty (15/6/07)		Tại 28/03/2022		Số CNĐKK, CMND,
				Số cổ phần	Tỷ lệ vốn góp	Số cổ phần	Tỷ lệ vốn góp	
1	Công ty cổ phần địa ốc Phú Long	D2-19 Khu phố Mỹ Hưng 2, P Tân Phong, Quận 7, TP.HCM	Cổ phần phổ thông	3.396.000	6,76	3.396.000	6,76	
2	Công ty cổ phần đầu tư Song Kim	Số 27, Nguyễn Trung Trực, P Bến	Cổ phần phổ thông	6.500.000	13	0	0	

		Thành, Q1, TP.HCM						
3	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí VN	Tầng 25, tòa nhà CEO, lô HH2-1 KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, HN	Cổ phần phổ thông	18.012.975	36,02	17.433.475	34,87	
4	Hà Thị Thông	Số 8, A1, Trần Quốc Toàn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Cổ phần phổ thông	1.000.000	2	335.000	0,67	

Cổ đông lớn: 02 cổ đông, nắm giữ : 20.829.475 cổ phần chiếm 51,66%

Cổ đông nước ngoài:

- Số cổ đông nước ngoài: 08 cổ đông nắm giữ: 82.800 cổ phần chiếm 0,165%

- Cổ đông lớn nước ngoài: Không có

III. Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2022	TH năm 2022	Tỷ lệ TH so với KH (%)
1	2	3	4	5
1	Chỉ tiêu Sản lượng	72	44,83	62,26%
2	Tổng doanh thu	99	40,44	40,85%
3	Lợi nhuận trước thuế	0,19	1,85	978,95%
4	Lợi nhuận sau thuế	0,19	1,85	978,95%
5	Lao động cuối kỳ	69	56	82%
6	Lao động sử dụng bình quân	59	55	94%

1. Báo cáo tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản:

- Tài sản năm 2022 tăng so với năm 2021 là: 101,54 %

- Các khoản phải thu: 89,89 tỷ đồng tăng 116,5 % so với năm 2021

- Hàng tồn kho: 87,29 tỷ đồng tăng 105,63% so với năm 2021

- Tài sản cố định tăng 109,54 % so với năm 2021

b. Tình hình nợ phải trả

Tính đến 31/12/2022, tình hình nợ phải trả của Công ty như sau:

- Vay và nợ ngắn hạn: 0 tỷ đồng
- Phải trả người bán: 31,47 tỷ đồng
- Vay và nợ dài hạn: 0 tỷ đồng

Công ty không có giao dịch bằng ngoại tệ

c. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Rà soát thường xuyên toàn bộ các khoản chi phí sản xuất kinh doanh, giá trị sản lượng dở dang, chi phí dở dang, đặt biệt tại các dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1; tăng cường tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn để bù đắp một phần các khoản lỗ lũy kế từ các năm trước, qua đó từng bước ổn định, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tập trung nguồn lực tiếp thị tìm kiếm các công việc về thi công xây lắp để đảm bảo đạt kế hoạch sản lượng năm 2023, tạo ra dòng tiền để trang trải tối thiểu chi phí hoạt động của bộ máy quản lý.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, vật tư và đặc biệt là công tác an toàn lao động trên công trường.
- Xây dựng phương án kinh doanh phù hợp với từng gói thầu/ dự án.
- Tập trung nhân lực chủ chốt tại các Ban chỉ huy công trường để thực hiện công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ, đảm bảo tối thiểu giá trị khối lượng dở dang và công nợ phải thu tại các công trình/ dự án.
- Có giải pháp thi công chi tiết, hợp lý, tiết kiệm, an toàn cho mỗi hạng mục công trình.
- Tiếp tục tìm kiếm đối tác để thực hiện chuyển nhượng dự án/ phần vốn góp vào các Công ty như: Công ty Lam Kinh, Công ty PVC Bình Sơn, Cty CP tây Hà Nội...
- Tập trung thu hồi vốn đặc biệt đối với các khoản công nợ phải thu lớn ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD của đơn vị như khoản phải thu của các Công ty CP Hasky, Thiên Phúc Gia, TID, Phú Long...
- Tăng cường công tác kinh doanh vật tư, vật liệu.
- Thực hiện các giải pháp tài chính linh hoạt, đa dạng hóa các kênh huy động vốn, cấp đủ vốn cho sản xuất và đầu tư. Chủ động rà soát, nâng hạn mức vay vốn lưu động để đảm bảo vốn cho SXKD.
- Sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn tiền thu được từ thoái vốn các dự án/ Công ty góp vốn.

IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

*Kết quả một số chỉ tiêu năm 2022 của Công ty.

- Tổng doanh thu: 40,44 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 1,55 tỷ.
- Nguồn vốn chủ sở hữu: 227,23 tỷ tăng 1,85 tỷ so với năm trước.
- Các khoản nợ phải thu cuối kỳ: 89,89 tỷ giảm 12,73 tỷ so với năm trước.
- Các khoản nợ phải trả cuối kỳ: 96,76 tỷ giảm 6,6 tỷ so với năm trước.

Công ty thực hiện triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 trong bối cảnh tình hình chung như sau:

- Công tác tiếp thị tìm kiếm nguồn việc mới gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh kéo dài, hơn nữa năng lực tài chính của Công ty chưa đủ lớn, máy móc thiết bị thi công chưa đầy đủ, áp lực cạnh tranh trong đấu thầu với các đơn vị trong ngành xây dựng cao.

- Công tác thu hồi công nợ, nghiệm thu thanh quyết toán của các công trình đã thi công còn chậm trễ.

Năm 2022 Công ty có lợi nhuận 1,85 tỷ đồng nguyên nhân cụ thể là: (i) Giá trị doanh thu ghi nhận trong năm 2022 có giảm so với năm 2021 song công ty đã cố gắng tiết giảm chi phí quản lý, tập trung công tác thu hồi công nợ khó đòi đã trích lập để hoàn nhập dự phòng và tăng doanh thu tài chính trong năm và mang lại giá trị lợi nhuận dương trong năm 2022.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

- Ban giám đốc và Giám đốc Công ty đã hoạt động, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, phân cấp. Ban giám đốc đã chủ động báo cáo, đề xuất, xin ý kiến HĐQT thông qua chủ trương các nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐQT trong việc quản lý sản xuất kinh doanh, mua sắm TSCĐ, nghiệp vụ bảo lãnh, hoạt động liên quan đến kinh doanh bất động sản...

- Ban giám đốc đã phân công lại nhiệm vụ cho từng cá nhân trong Ban nhằm cụ thể hóa quy trình phối hợp, cách thức làm việc để các cá nhân chủ động thực hiện chức năng nhiệm vụ được phân công, tránh chồng chéo. Nhìn chung, Ban Giám đốc đã tuân thủ, thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT Công ty đề ra liên quan đến các vấn đề được cho là trọng yếu.

- Ban giám đốc cũng đã nỗ lực và tập trung chỉ đạo một số công tác có hiệu quả như: tìm kiếm và tham gia đấu thầu thành công một số gói thi công xây lắp; tổ chức triển khai thi công xong tại công trình Trạm biến áp Bát Xát Lào Cai, tại dự án Khu nhà ở HH1, HH2 TP Tuy Hòa, Phú Yên; chủ động đề xuất và xây dựng lộ trình thi công phần việc còn lại và xử lý vướng mắc tại công trình Thái Bình 2; cùng với nhà thầu thi công tại dự án Đường Hồ Chí Minh tại Đắk Lắk theo hợp đồng đã ký kết; tìm kiếm khách hàng để chuyển nhượng thành công quyền sử dụng đất tại Lương Sơn, Hòa Bình; nỗ lực trong việc thoái vốn tại dự án Dolphin Plaza; đẩy mạnh công tác bán dầu mỡ nhờn;...

- Ban giám đốc đã tổ chức giao ban để nhìn nhận, đánh giá những tồn tại hiện hữu và đề ra giải pháp để giải quyết. Một số công việc được cụ thể hóa để xử lý như: công tác thu hồi công nợ; công tác kiểm soát chi phí; công tác nghiệm thu thanh quyết toán; rà soát sửa đổi, bổ sung Quy định, quy trình...

- Ban giám đốc cũng đã nâng cao ý thức trách nhiệm, rút kinh nghiệm từ những vấn đề vướng mắc vừa qua để chấn chỉnh và giám sát quản lý hoạt động một cách chặt chẽ hơn với mong muốn đảm bảo hiệu quả hoạt động SXKD.

- Tuy nhiên, một số vấn đề vướng mắc kéo dài từ nhiều năm, qua nhiều thời kỳ dẫn đến hạn chế trong việc khắc phục đòi hỏi phải có nhiều thời gian để giải quyết dẫn đến hiệu quả còn chưa cao.

V. Chương trình hoạt động của HĐQT năm 2023.

Năm 2023, cùng với các cơ hội của thị trường, sự phục hồi tăng trưởng kinh tế trong và ngoài nước sau đại dịch Covid19, Ban lãnh đạo Công ty sẽ bám sát các chỉ đạo của Nhà nước về các chính sách tiền tệ, tài chính..., các giải pháp tháo gỡ đối với hoạt động ngân hàng, đồng thời

phát huy tối đa mọi nguồn lực, tận dụng các thế mạnh của Công ty, với tinh thần đoàn kết, dựa trên bài học kinh nghiệm trong các hoạt động xây lắp, phát triển kinh doanh đầu nhòn, kinh doanh thương mại bất động sản, nâng cao năng lực và uy tín trong hoạt động xây lắp, HĐQT đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2023
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	90,00
2	Doanh thu	Tỷ đồng	81,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,60
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,60
5	Giá trị đầu tư mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	5,30
6	Giá trị kinh doanh thương mại bất động sản	Tỷ đồng	20,00
7	Lao động sử dụng bình quân	Người	55
8	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	8,17
9	Vốn điều lệ	tỷ đồng	500

*** Một số định hướng hoạt động trong năm 2023 như sau:**

- HĐQT phát huy thế mạnh và năng lực của từng thành viên với phương châm huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, đảm bảo có lợi nhuận và sử dụng vốn hiệu quả các nguồn vốn đã thu hồi để từng bước đưa công ty phát triển lâu dài và ổn định.

- Tận dụng thế mạnh, sử dụng hiệu quả nguồn lực sẵn có, tối ưu hóa tài sản, tập trung kinh doanh và cho thuê bất động sản để tạo nguồn thu đảm bảo phát triển lâu dài cho Công ty trong tương lai.

- Tập trung xây dựng mô hình kinh doanh đầu mở nhòn, tránh rủi ro biến động thị trường, xây dựng đội ngũ nhân sự, phát triển thị trường đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

- Nâng cao sử dụng hiệu quả nguồn vốn, nguồn tiền thu được từ thoái vốn các dự án/công ty góp vốn.

- Đối với các công trình đã thi công thì tập trung giải quyết các vướng mắc, hoàn thành các thủ tục thanh quyết toán để nhanh chóng thu hồi vốn, thu hồi công nợ tồn đọng. Đối với các công trình đang thi công thì cần phải đáp ứng tiến độ, chất lượng, có biện pháp quản lý chi phí, quản lý và đánh giá kỹ lưỡng để lựa chọn các gói thầu, giảm thiểu tối đa các phát sinh hay rủi ro trong quá trình thi công để tăng hiệu quả của các gói thầu thi công.

- Công tác thu hồi vốn đã đầu tư và công nợ: Tập trung mọi biện pháp thu hồi các khoản nợ và thu hồi vốn đã đầu tư, tiếp tục thoái phần vốn góp đảm bảo công khai, minh bạch và tuân thủ đầy đủ các quy định, quy trình của pháp luật nhằm thu hồi vốn bổ sung cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 là: 1.360.085.278 đồng.

Kế hoạch tiền lương/thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023 là: **1.360.085.278 đồng**. Cụ thể như sau:

2.1. Kế hoạch tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023

- Căn cứ Quy chế tiền lương ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-DKDD-HĐQT ngày 21/1/2022 của Hội đồng quản trị Công ty, phê duyệt quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty CP Dầu khí Đông Đô.

- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty CP Dầu khí Đông Đô.

- Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và thực tế kết quả SXKD của Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô.

- Cơ sở lập kế hoạch: Đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo hiệu quả hoạt động SXKD tại Công ty, áp dụng theo Quy chế trả lương thưởng của Công ty. Đối với thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm hưởng thù lao là 3.000.000 đồng/người /tháng.

Kế hoạch tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023 dự kiến như sau:

(Đơn vị: nghìn đồng)

TT	Chức danh	Qtled	Qpc	Qtikh
1	Chủ tịch HĐQT	204.000	135.600	339.600
2	TV HĐQT- Giám Đốc	204.000	171.600	375.600
3	TV HĐQT -Phó Giám đốc	180.000	141.600	321.600
4	TV HĐQT không chuyên trách	-	36.000	36.000
5	TV HĐQT không chuyên trách	-	36.000	36.000
	Tổng cộng	588.000	520.800	1.108.800

2.2. Kế hoạch chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2023 là:

- Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo điều lệ quy định và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô;

- Căn cứ Quy chế chế chi tiêu nội bộ Công ty;

Kế hoạch chi phí hoạt động của HĐQT năm 2023 được dự kiến như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị	Thành tiền
1	Chi phí xăng xe	Đồng	200.342.346
2	Chi phí khác (công tác phí, hội nghị, khấu hao...)	Đồng	50.942.931
3	Tổng cộng		251.285.278

VI. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên

Cơ cấu như sau: 01 Chủ tịch chuyên trách, 01 thành viên HĐQT kiêm Giám đốc, 01 thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc, 02 thành viên HĐQT kiêm nhiệm

Hiện nay có 03 thành viên tham gia điều hành, 02 thành viên không tham gia điều hành Công ty.

1.1.1 NGUYỄN ANH TUẤN - CT HĐQT

Họ và tên: NGUYỄN ANH TUẤN
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 09 - 11 - 1974
CMND: 025074000022 cấp ngày 18/11/13 tại Hà Nội
Quê quán: Yên Minh - Ý Yên - Nam Định
Hộ khẩu thường trú: Phòng 904, CT9, KĐT Mỹ Đình, Mễ Trì, P Mỹ Đình 1, Q Nam Từ Liêm, HN
Chỗ ở hiện nay: Phòng 904, CT9, KĐT Mỹ Đình, Mễ Trì, P Mỹ Đình 1, Q Nam Từ Liêm, HN
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT

1.1.2 PHAN MINH TÂM – Giám đốc -Ủy viên HĐQT

Họ và tên: PHAN MINH TÂM
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 04 - 10 - 1978
Quê quán: Lâm Thao, Phú Thọ
CMND: 025078000292 cấp ngày 23/3/17 tại Hà Nội
Hộ khẩu thường trú: Số 16, ngách 282/20 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
Chỗ ở hiện nay: Số 16, ngách 282/20 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
Chức vụ hiện tại: Giám đốc Công ty

1.1.3 NGUYỄN THỊ DUNG - Phó Giám đốc - Ủy viên HĐQT

Họ và tên: NGUYỄN THỊ DUNG
Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 23/3/1979
CMND: 013110203 cấp ngày 14/8/08 tại Hà Nội
Quê quán: Yên Phong - Yên Định - Thanh Hoá
Hộ khẩu thường trú: Số 2 ngõ 221 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội
Chỗ ở hiện nay: Số 2 ngõ 221 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ KT

1.1.4. NGUYỄN KHÁNH TRUNG - Ủy viên HĐQT(Không tham gia điều hành Công ty)

Họ và tên: NGUYỄN KHÁNH TRUNG
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 07 - 05 - 1971
CMND: 011728787 cấp ngày 01/02/2007 tại Hà Nội
Quê quán: Kim Sơn - Ninh Bình

Hộ khẩu thường trú: 453 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Căn hộ 2C-7-4, Khu chung cư Phú Mỹ, đường Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kiến trúc sư

Chức vụ hiện tại: Giám đốc Dự án tại Cty cổ phần địa ốc Phú Long

1.1.4.5. NGUYỄN MINH ĐÔNG - Ủy viên HĐQT độc lập (Không tham gia điều hành Công ty)

Họ và tên: NGUYỄN MINH ĐÔNG

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 5-12-1976

CMND: 001076013084 cấp ngày 14/10/2016 tại Hà Nội

Quê quán: Võng La, Đông Anh, Hà Nội

Hộ khẩu thường trú: Số 3, Tổ 16, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Số 39, Đường 23, Khu đô thị TP Giao Lưu, Phạm Văn Đồng, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần GEO Việt Nam

1.2. Hoạt động của HĐQT 2023

HĐQT đã xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể như sau:

- Thực hiện đúng quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty, tăng cường hiệu quả trong các hoạt động quản trị Công ty bằng các hình thức cho ý kiến bằng văn bản giải quyết nhanh các yêu cầu công việc thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

- Tăng cường mối liên hệ giữa Ban GD - HĐQT thông qua bộ phận giúp việc HĐQT, tăng cường kiểm tra giám sát định kỳ/đột xuất để đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và tuân thủ các quy định pháp luật cũng như các nội quy, quy chế nội bộ Công ty.

- Xây dựng định hướng hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn, giám sát và hỗ trợ Ban GD hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023.

- HĐQT cùng Ban giám đốc sắp xếp lại bộ máy quản lý điều hành, rà soát lại nhân sự, bổ nhiệm nhân sự có kinh nghiệm tổ chức, quản lý và triển khai thi công xây dựng để phù hợp với tình hình SXKD của Công ty trong năm 2023.

HĐQT đã xây dựng một số biện pháp cụ thể thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2023 cụ thể như sau:

- Tiếp tục thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty, rà soát sắp xếp lại bộ máy quản lý và lao động gián tiếp một cách hợp lý. Hoàn thiện phương thức quản lý theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu, tổ chức bộ máy thi công tại công trường, lựa chọn nhân sự đáp ứng về trình độ chuyên môn và có chính sách đãi ngộ phù hợp cho các công trình thi công đòi hỏi tính chuyên nghiệp và chất lượng đầu ra cao.

- Xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý nội bộ của Công ty nhằm tăng cường công tác giám sát và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.

- Tăng cường việc thực hiện và giám sát công tác quản lý kinh tế, hạch toán kinh doanh, quản lý hợp đồng, quản lý chi phí đảm bảo tối đa lợi nhuận thu được từ các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm chi phí quản lý, tập trung giảm giá thành sản phẩm và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, vật tư và đặc biệt là công tác an toàn lao động trên công trường. Có giải pháp thi công chi tiết, hợp lý, kết kiệm, an toàn cho mỗi hạng mục công trình.

- Tập trung nhân lực chủ chốt tại các Ban chỉ huy công trường để thực hiện công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ, đảm bảo tối thiểu giá trị khối lượng dở dang và công nợ phải thu tại các công trình/dự án.

- Không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh tìm kiếm thông tin, tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu đối với các dự án trong ngành, ngoài ngành dầu khí.

- Tận dụng các cơ hội thị trường bất động sản, nghiên cứu tìm kiếm các bất động sản để kinh doanh thương mại hoặc thuê tạo thu nhập cho Công ty.

- Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng được yêu cầu SXKD đặc biệt lĩnh vực kinh doanh dầu nhờn nhằm tạo cơ sở phát triển lâu dài cho Công ty.

1.3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT đến 31/12/2022.

1. Ông Nguyễn Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT:

Số cổ phần nắm giữ: 7.000.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện phần vốn của PVC: 7.000.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

2. Ông Phan Minh Tâm - Giám đốc - Thành viên HĐQT:

Số cổ phần nắm giữ: 6.000.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện phần vốn của PVC: 6.000.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

3. Bà Nguyễn Thị Dung - Thành viên HĐQT:

Số cổ phần nắm giữ: 4.433.475 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

+ Đại diện phần vốn của PVC: 4.433.475 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

4. Ông Nguyễn Khánh Trung - Thành viên HĐQT:

Số cổ phần nắm giữ: 3.396.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện phần vốn của Công ty cổ phần địa ốc Phú Long: 3.396.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

2. Ban kiểm soát: Có 03 thành viên

Cơ cấu như sau: 01 Trưởng ban kiểm soát chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.

2.1. Bà: NGUYỄN THỊ TÂM - Trưởng ban kiểm soát chuyên trách

Họ và tên: NGUYỄN THỊ TÂM

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 01 - 12 - 1975

CMND: 033175002038 cấp ngày 24/04/2017 tại Hà Nội

Quê quán: Đông Tào – Khoái Châu – Hưng Yên

Hộ khẩu thường trú: Nhà 34, ngõ 86, đường Chùa Hà, Cầu Giấy, Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Nhà 34, ngõ 86, đường Chùa Hà, Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện tại: Trưởng ban kiểm soát
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

2.2. Bà: ĐỖ NGUYỄN LAN CHÂU - Ủy viên ban kiểm soát(Không trực tiếp làm việc tại Cty)

Họ và tên: **ĐỖ NGUYỄN LAN CHÂU**
Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 06/01/1982
CCCD: 094182015513 cấp ngày 28/1/2023 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội
Hộ khẩu thường trú: C7.06 Chung cư Phú Gia, KDC Phú Gia, Tổ 17, ấp 1, xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè, Tp Hồ Chí Minh.
Chỗ ở hiện nay: C7.06 Chung cư Phú Gia, KDC Phú Gia, Tổ 17, ấp 1, xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè, Tp Hồ Chí Minh.
Chức vụ hiện tại: Phó phòng Tổng hợp tại Chi nhánh Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô Tp Hồ Chí Minh.
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

2.3. Bà: LÊ THỊ HẢI HÀ - Ủy viên ban kiểm soát(Không trực tiếp làm việc tại Cty)

Họ và tên: **LÊ THỊ HẢI HÀ**
Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 1981
CMND: 001181036223 cấp ngày 29/4/2021
Hộ khẩu thường trú: 507A, D4, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
Chỗ ở hiện nay: P 208, Chung cư D5A, Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại: Chuyên viên thuộc Ban TCKT (Công ty Cổ phần Địa ốc Phú Long) kiêm Trưởng phòng Kế toán Công ty Liên doanh TNIH Phát triển Đô thị mới An Khánh.
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

***Hoạt động của Ban kiểm soát**

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty như sau:

- Kiểm tra và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tính hệ thống, mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành của Công ty thông qua việc rà soát các báo cáo quản trị do Ban điều hành Công ty cung cấp. Đồng thời, kiểm tra trực tiếp hồ sơ, chứng từ, tài liệu phát sinh tại Trụ sở chính.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính hàng quý, Báo cáo bán niên và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty. Đánh giá việc khắc phục các ý kiến ngoại trừ, vấn đề nhấn mạnh, lưu ý trong Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý.

- Giám sát tình hình tài chính, sử dụng nguồn vốn; vay vốn; quản lý công nợ phải thu, phải trả; quản lý chi phí, giá vốn; công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thi công các công trình theo hợp đồng đã ký; triển khai thoái vốn đầu tư; hoạt động mua sắm trang thiết bị tài sản, vật tư.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy chế, quy định đã ban hành và các văn bản pháp luật liên quan. Đồng thời, đánh giá công tác xây dựng, sửa đổi bổ sung quy chế, quy định, quy trình phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Giám đốc và cán bộ quản lý khác.

- Tham dự các cuộc họp theo thông báo của HĐQT, Ban giám đốc và thảo luận, đưa ra ý kiến đối với HĐQT và Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

- Thực hiện các công tác khác theo Kế hoạch hoạt động năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Định kỳ hàng quý, tổ chức kiểm tra; giám sát; tổng kết cuộc kiểm tra và lập báo cáo kiểm tra, giám sát gửi Cổ đông lớn.

** Thù lao của Ban kiểm soát Công ty năm 2022*

TT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2022 (đồng)	Thực hiện năm 2022 (đồng)
I	Tổng cộng		303.600.000	294.488.772
1	Nguyễn Thị Tâm	Trưởng BKS	267.600.000	266.588.772
2	Nguyễn Trung Hiếu	TB BKS	6.000.000	6.000.000
3	Nguyễn Minh Chi	TB BKS	4.500.000	4.500.000
2	Lê Thị Hải Hà	TV BKS	13.500.000	13.500.000
3	Đỗ Nguyễn Lan Châu	TV BKS	13.500.000	13.500.000

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Chức danh	Họ và tên Người đại diện	Kế hoạch năm 2022 (đồng)	Thực hiện năm 2022 (đồng)	Tỷ lệ hoàn thành	Thời gian giữ chức vụ
I	Hội đồng quản trị		1.108.800.000	1.070.906.343	99.82%	

TT	Chức danh	Họ và tên Người đại diện	Kế hoạch năm 2022 (đồng)	Thực hiện năm 2022 (đồng)	Tỷ lệ hoàn thành	Thời gian giữ chức vụ
1	CT HĐQT	Nguyễn Anh Tuấn	339.600.000	338.805.216	99,8 %	Đến 31/12/22
2	Giám đốc, TV HĐQT	Phan Minh Tâm	357.600.000	357.156.127	99,9%	Đến 31/12/22
3	TV HĐQT chuyên trách và Phó GD	Nguyễn Thị Dung	303.600.000	302.945.000	99,8%	Đến 31/12/22
4	TV HĐQT không CT	Hoàng Thanh Tùng	12.000.000	12.000.000	100%	Đến 30/03/22
5	TV HĐQT không CT	Nguyễn Minh Đông	24.000.000	24.000.000	100%	Đến 31/12/22
6	TV HĐQT không CT	Nguyễn Khánh Trung	36.000.000	36.000.000	100%	Đến 31/12/22

b. Giao dịch của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	

c. Các Hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với Công ty của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và những người có liên quan tới các đối tượng trên:

- Hợp đồng đặt cọc giữ chỗ để đầu tư nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Dự án Khu đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn 6 xã Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa số 28.2022/HĐDKĐC-GEO-DKĐĐ ngày 25/11/222. Bên liên quan là Ông Nguyễn Minh Đông - Ủy viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1, Ý Kiến kiểm toán

(BCTC năm 2022 đã kiểm toán kèm theo)

*** Các dữ liệu thống kê về cổ đông:**

Căn cứ vào danh sách cổ đông ngày ĐKCC: 25/03/2023 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

TT	Danh mục	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị	Tỉ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	49.917.200	499.172.000.000	99,83
1	Cổ đông tổ chức	20.968.935	209.689.350.000	41,94
2	Cổ đông đặc biệt			
3	Cổ đông khác	28.948.265	289.482.650.000	57,89
	- Cá nhân	28.948.265	289.482.650.000	57,89
	- Tổ chức			
II	Cổ đông nước ngoài	82.800	828.000.000	0,17
	- Cá nhân	75.500	755.000.000	0,15
	-Tổ chức	7.300	73.000.000	0,02
	Cộng (I) + (II) :	50.000.000	500.000.000.000	100

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2023

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận *

- Ủy ban CKNN;
- Sở GDCKHN;
- Lưu TCHC, TCKT.



Phan Minh Tâm